TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Ngọ** và ông **Lưu Anh Quyết**;

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Lan Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Lý Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST - HS, ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST–HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NÔNG VĂN H - sinh ngày 16/7/1982 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn L và con bà Vũ Thị D (đều đã chết); có vợ là: Bùi Thị T và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2002 Nông Văn H bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 10/HSST, đã được xoá án tích; Ngày 29/3/2016 Nông Văn H bị Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 09/2016/HSST, đã được xoá án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/5/2024 sau đó tạm giam cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh B.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà **Tống Thị H1**, sinh năm 1980, trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Hiện nay Tống Thị H1 đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B*);

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Ông Nguyễn Đức V – Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C

+ Ông Triệu Hải D1 – Chiến sĩ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C

+ Ông Trần Khánh V1 – Chiến sĩ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C

Đều có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, tại khu vực cổng trường THCS N thuộc thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Nông Văn H có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc có 10 gói nhỏ, gồm: 05 gói nhỏ được gói bằng giấy lót chống ẩm trong vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 02 gói nhỏ được gói bằng giấy lót chống ẩm trong vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột; 02 gói nhỏ được gói bằng giấy chống ẩm trong vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột; 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy kim loại có hai mặt màu trắng bạc bên trong có chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và niêm phong toàn bộ các gói nhỏ trên vào một phong bì ký hiệu "H".

Ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét chỗ ở, công trình phụ cận của Nông Văn H tại thôn Bản Chàng, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Phát hiện, thu giữ tại giường ngủ trong phòng trọ của H số tiền 24.190.000đ, tiến hành niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu NVH.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, số tiền dùng để mua ma tuý, số lượng ma tuý đã mua và tàng trữ. Cụ thể Nông Văn H khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý, loại heroine và M. 10 gói nhỏ chứa các chất dạng cục và bột mà cơ quan chức năng thu giữ vào ngày 21/5/2024 là của Nông Văn H, loại heroine và M. Nguồn gốc ma tuý Hữu có được là do buổi trưa ngày 19/5/2024 H một mình đón xe khách từ xã T đến bến xe khách Thành phố T với mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng. Đến nơi, H thấy một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ, giống người nghiện nên hỏi mua ma tuý và được người đàn ông này bán cho khoảng hơn 10 gói ma tuý loại Heroine và Methamphetamine với giá 2.500.000đ. Sau khi mua được ma tuý H đem về nhà và đã sử dụng cho bản thân 01 gói nhỏ, còn lại 10 gói. Đến sáng ngày 21/5/2024, H để 10 gói ma tuý còn lại trong túi quần bên trái phía trước đang mặc và đón xe khách đi từ xã T đến Chợ S1, thuộc thôn X, xã N , huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Khi xuống xe và đang đi bộ đến gần khu trường THCS N để tìm chỗ sử dụng ma tuý thì bị công an xã N bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý trên. H còn khai,

tiền mua ma tuý là của bản thân, không ai góp chung tiền hay nhờ mua ma tuý, mục đích mua ma tuý về chỉ để sử dụng không nhằm mục đích gì khác.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong thử phát hiện nhanh và cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 13 giờ 10 ngày 21/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác định khối lượng chất ma tuý đối với 10 gói nhỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu "H". Kết quả 05 gói nhỏ chứa chất màu trắng có khối lượng là 0,807g, sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H1"; 05 gói nhỏ chứa chất màu trắng lẫn màu hồng có khối lượng 1,186g, sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H2". Toàn bộ số chất bột trong phong bì ký hiệu H1, H2 gửi để giám định chất ma tuý. Phong bì niêm phong ban đầu và giấy gói tang vật cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu "H3".

Tại Kết luận giám định số 168/KH-KTHS ngày 26/5/2024 của Phòng K công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi đến giám định là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng là 0,807g. Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 1,186g. Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu H1 còn lại 0,770g, mẫu chất trong phong bì ký hiệu H2 còn lại 0,130g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T103 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKSCM, ngày 27 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn H. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm i, khoản 1, điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/5/2024.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Nông Văn H.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ:

01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T103 và có dòng chữ "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Nông Văn H, SN: 1982 tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

01 phong bì mặt trước ký hiệu là H3 và có dòng chữ "Giấy gói cũ vụ: Nông Văn H", mặt sau được dán kín, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ: "Lý Thị Diệp, Nguyễn Trường G, Dịp Thanh H2, Nông Văn H, Đặng Xuân H3, Lô Đức H4", 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

+ Trả lại cho bà Tống Thị H1, sinh năm 1980, trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên số tiền 24.190.000đ (Hai bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì mặt trước ký hiệu NVH2 và ghi dòng chữ "Số tiền thu giữ tại phòng trọ của Nông Văn H và vỏ phong bì cũ", mặt sau dán kín, tại mép dán niêm phong có 03 chữ ký không đọc được, 03 dòng chữ viết tay: "Nguyễn Đức H5", "Nông Thị Huyền S", "Liêu Viết L1" và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nông Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên toà bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không tranh luận; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21/5/2024, tại khu vực thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn H đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người tổng khối lượng 1,993g (Một phẩy chín chín ba gam) ma tuý loại Heroine và Methamphetamine. Mục đích Nông Văn H tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 25/3/2002 Nông Văn H bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 10/HSST, đã được xoá án tích; Ngày 29/3/2016 Nông Văn H bị Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 09/2016/HSST, đã được xoá án tích

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[4] *Về hình phạt:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Nông Văn H tàng trữ ma tuý với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán; Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T103 và có dòng chữ "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Nông Văn H, SN: 1982 tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 phong bì mặt trước ký hiệu là H3 và có dòng chữ "Giấy gói cũ vụ: Nông Văn H", mặt sau được dán kín, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ: "Lý Thị Diệp, Nguyễn Trường G, Dịp Thanh H2, Nông Văn H, Đặng Xuân H3, Lô Đức H4", 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Tất cả cần tịch thu tiêu huỷ.
- Đối với số tiền 24.190.000đ (Hai bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì mặt trước ký hiệu NVH2 và ghi dòng chữ "Số tiền thu giữ tại phòng trọ của Nông Văn H và vỏ phong bì cũ", mặt sau dán kín, tại mép dán niêm phong có 03 chữ ký không đọc được, 03 dòng chữ viết tay: "Nguyễn Đức H5", "Nông Thị Huyền S", "Liêu Viết L1" và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình giải quyết vụ án xác định đây là tài sản của chị Tống Thị H1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn H. Xét thấy cần trả lại cho bà Tống Thị H1, sinh năm 1980, trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[6] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Nông Văn H tại khu vực bến xe khách thành phố T, quá trình điều tra không xác định được đối

tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát*: Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Nông Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[2] Căn cứ vào điểm i, khoản 1, điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nông Văn H: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/5/2024.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T103 và có dòng chữ "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Nông Văn H, SN: 1982 tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 phong bì mặt trước ký hiệu là H3 và có dòng chữ "Giấy gói cũ vụ: Nông Văn H", mặt sau được dán kín, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ: "Lý Thị Diệp, Nguyễn Trường G, Dịp Thanh H2, Nông Văn H, Đặng Xuân H3, Lô Đức H4", 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

- Trả lại cho bà Tống Thị H1, sinh năm 1980, trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên số tiền 24.190.000đ (Hai bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì mặt trước ký hiệu NVH2 và ghi dòng chữ "Số tiền thu giữ tại phòng trọ của Nông Văn H và vỏ phong bì cũ", mặt sau dán kín, tại mép dán niêm phong có 03 chữ ký không đọc được, 03 dòng chữ viết tay: "Nguyễn Đức H5", "Nông Thị Huyền S", "Liêu Viết L1" và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 28/8/2024).

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tống Thị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Công an huyện Chợ Mới (2);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Thi hành án hình sự (1)
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bảo Thanh Toàn